

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 5 – 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh
Ông Trịnh Anh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị M, sinh năm: 1984; Địa chỉ thường trú: Khóm 5, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện Nh, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Trần Văn V, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 234/18 đường Ng, khóm N, phường C, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2024, bản tự khai, biên bản hòa giải và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn V kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã. Bà và ông V đã ly thân khoảng 05 năm nay, không còn chung sống. Bà M yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn V.

Về con chung: Có 03 người con chung. Con chung tên Trần Thị Trúc L, sinh ngày 05/9/2005, hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; Con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 12/8/2008 và con chung tên Trần Thị Ly L, sinh ngày 03/8/2016. Khi ly hôn bà M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tòa án đã triệu tập ông V và thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Mnhung ông V vắng mặt không lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Võ Thị M và ông Trần Văn V kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà mau, tỉnh Cà Mau. Bà M yêu cầu ly hôn với ông V. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Trần Văn V, Tòa án tổng đạt tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập ông V đến Tòa án để tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai, triệu tập ông V để tham gia phiên tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng ông V vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà M xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống xảy ra cãi vã. Bà và ông V đã ly thân khoảng 05 năm nay. Bà xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn với ông V. Ông V không đến Tòa án theo văn bản triệu tập cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của bà M đến Tòa án, không yêu cầu hàn gắn. Xét thấy hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho bà M ly hôn với ông V

[4] Về con chung: Có 03 người con chung. Con chung tên Trần Thị Trúc L, sinh ngày 05/9/2005, hiện đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 12/8/2008 và con chung tên Trần Thị Ly L, sinh ngày 03/8/2016. Khi ly hôn bà M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này phù hợp với ý kiến của con chung, ông V không có ý kiến phản đối nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà M.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị M xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông V không có ý kiến phản đối. Đến nay không có cá nhân tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của bà M và ông V. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà M phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 207, 227, 227, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị M được ly hôn với ông Trần Văn V.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Chí N, sinh ngày 12/8/2008 và Trần Thị Ly L, sinh ngày 03/8/2016 cho bà Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Không xem xét trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), bà Võ Thị M phải nộp. Ngày 11/3/2024 bà Võ Thị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0008216 được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 9, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu